

Bản án số : 53/2018/HS-ST.

Ngày: 23/4/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Chung Kim Sang**.

2. Bà: **Lê Thị Mỹ**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Ưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Vẹn** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2018/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn L - Sinh năm: 1980. (Có mặt)

Nơi ĐKTT: Số 553, ấp Tà Keo Ngọn, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: 5/12 - Dân tộc: Kinh.

Giới tính: **Nam** - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông **Bùi Văn Đ** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị S** (1952).

Vợ: **Mai Thị Mộng T** (1984) – đã ly hôn.

Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009.

* Tiền án, Tiền sự: Chưa.

* Nhân thân: Vào ngày 02/5/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù, về tội Đánh bạc. Đến ngày 26/01/2013, chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ: ngày 27/10/2017.

Tại ngoại: ngày 07/12/2017.

2. Họ và tên: Tống Minh Li - Sinh năm: 1972. (Có mặt)

Nơi ĐKTT: Số 237 đường 30/4, khu phố 2, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Số 341/3 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Thợ may - Trình độ học vấn: 5/12 - Dân tộc: Hoa.

Giới tính: **Nam** - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Tống Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (1949).

Vợ: Nguyễn Thị Đ (1976) – đã ly hôn.

Con: 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008.

* Tiền án, Tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giữ: ngày 27/10/2017.

Tại ngoại: ngày 30/10/2017.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Út V - Sinh năm: 1966. (Có mặt)

Nơi ĐKTT: Số 373/7 đường Mạc Cửu, khu phố Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: 3/12 - Dân tộc: Kinh.

Giới tính: **Nữ** - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết).

Chồng: Huỳnh Văn T (1967).

Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988.

* Tiền án, Tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại.

4. Họ và tên: Huỳnh Bá D - Sinh năm: 22/12/1988. (Có mặt)

Nơi ĐKTT: Số 373/7 đường Mạc Cửu, khu phố Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: 5/12 - Dân tộc: Kinh.

Giới tính: **Nam** - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Huỳnh Minh T (1967) và bà Nguyễn Thị Út V (1966).

Vợ: Trần Thị Cẩm T (1990).

Con: 01 người, sinh năm 2016.

* Tiền án, Tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại.

5. Họ và tên: Võ Thị Th - Sinh năm: 1966. (Có mặt)

Nơi ĐKTT: Số 381/10^A đường Mạc Cửu, khu phố Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Kinh - Giới tính: **Nữ**.

Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Võ Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết).

Chồng: Ngô Văn S (1964).

Con: 01 người, sinh năm 1989.

* Tiền án, Tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại.

6. Họ và tên: Trần Thị Bé H - Sinh năm: 1985. (Có mặt)

Nơi ĐKTT: Số 167/6 đường Điện Biên Phủ, khu phố Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: 9/12 - Dân tộc: Kinh.

Giới tính: **Nữ** - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn H (1963) và bà Trịnh Thị Thu H (1967).

Chồng: Võ Khắc D (1983) – đã ly hôn.

Con: 02 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007.

* Tiền án, Tiền sự: Chưa.

* Nhân thân: Vào ngày 10/3/2016, được Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử miễn trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ: ngày 27/10/2016.

Tại ngoại: ngày 30/10/2017.

7. Họ và tên: Mai Thanh H (Ba Gà) - Sinh năm: 1968. (Có mặt)

Nơi ĐKTT: Số 55 đường Quang Trung, khu phố Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Số 57 đường Quang Trung, khu phố Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Thợ điện - Trình độ học vấn: 2/12 - Dân tộc: Kinh.

Giới tính: **Nam** - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Mai Văn Th (1934) và bà Tăng Thị Như H (đã chết).

* Tiền án, Tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Lê Thị V - sinh năm: 1958. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 835^D đường 30/4, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Châu Văn Đ - sinh năm: 1961. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 246/36 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 10/2017, do không có nghề nghiệp ổn định nên Bùi Văn L bắt đầu đánh bạc bằng hình thức chơi tài xỉu, địa điểm đánh bạc là ở trước nhà số 381/15 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, ăn thua bằng tiền với những người tham gia đánh bạc. Dụng cụ chơi tài xỉu gồm: 03 hột xí ngầu và 01 (một) mảnh nhựa màu trắng có kích thước 0,7 x 1m có in các chữ tài, xỉu, phía bên chữ xỉu có ghi các con số thứ tự từ 04 đến 10, bên chữ tài có ghi các con số thứ tự từ 11 đến 17 do L tự mua và chuẩn bị. Phương thức chơi là người làm cái dùng 03 hột xí ngầu, mỗi hột có sáu mặt, mỗi mặt đều có nút thứ tự từ 01 đến 06, 03 hột xí ngầu để trong một cái đĩa màu trắng và được đẩy bằng một cái nắp đẩy bằng nhựa màu xanh. Khi lắc nếu điểm số trên mặt ba hột xí ngầu cộng lại từ 4 đến 10 thì bên xỉu ăn, còn số điểm từ 11 đến 17 thì bên tài ăn, tỷ lệ ăn thua là 1 ăn 1. Ngoài ra, người chơi còn đặt cược thể vào từng con số ghi trên chữ tài, xỉu, nếu trúng thì tính theo tỷ lệ được quy định trước. Trường hợp nếu lắc được cả ba hột xí ngầu có cùng một mặt giống nhau gọi là “Bảo” trường hợp ba con giống nhau từ 01 đến 03 thì người lắc hòa với nhà xỉu, ăn nhà tài và ngược lại nếu ba con giống nhau từ 04 đến 06 thì người lắc hòa với nhà tài, ăn nhà xỉu. Trường hợp có hột xí ngầu kê thì không ăn thua, hột xí ngầu lăn thì vẫn ăn thua. Mỗi bàn tài xỉu có thời gian chơi là từ 05 đến 07 phút, người chơi đặt thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất khoảng 2.000.000 đồng. Trung bình mỗi ván tài xỉu số tiền người đặt thấp nhất là 4.000.000 đồng, cao nhất là 5.000.000 đồng. Số tiền dùng vào việc đánh bạc giữa L và những người tham gia, mỗi ngày thấp nhất là 5.000.000 đồng, cao nhất là 10.000.000 đồng, trong thời gian đánh bạc L bị thua nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu tiền (Bút lục 162, 163, 164, 165).

Cụ thể từng người tham gia đánh bạc như sau:

Từ đầu tháng 10/2017, **Bùi Văn L** đến thuê phần sân trước nhà của bà Võ Thị Th, ở số 381/15 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, làm cái lắc tài xỉu cho những người đánh bạc đặt tiền. Hàng ngày, L đánh

bạc từ khoảng 19 giờ 30 phút đến gần sáng hôm sau thì nghỉ. Trong quá trình đánh bạc trước nhà 381/15 đường Mạc Cửu, L thuê Tống Minh Li và Nguyễn Thị Út V canh đường, còn Huỳnh Bá D gom và chung tiền khi ăn thua, cũng như giám sát sòng tài xỉu (gọi là làm vĩ) cho L. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/10/2017, L đem theo 9.720.000 đồng nhưng chỉ lấy ra 9.000.000 để làm cái lắc tài xỉu, L làm cái khoảng 50 ván thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, và L cũng đã thua hết 9.000.000 đồng (Bút lục 168, 169).

Từ đầu 10/2017, **Tống Minh Li** và **Nguyễn Thị Út V** được **Bùi Văn L** thuê canh đường cho L đánh bạc. Hằng ngày, Li và V bắt đầu canh đường cho L là từ khoảng 19 giờ đến 22 giờ cùng ngày thì V nghỉ, còn Li canh đường đến 01 giờ sáng hôm sau. Mỗi đêm, L trả tiền công cho Li và V từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng, và bao nước uống cùng thuốc hút. Đến trước khi sòng bạc bị bắt, L đã trả tiền công cho Li khoảng 3.600.000 đồng, trả cho V được khoảng 2.500.000 đồng (Bút lục 176, 178, 179, 198).

Từ đầu tháng 10/2017, **Huỳnh Bá D** làm vĩ là giúp L gom và chung tiền khi ăn thua, cũng như giám sát sòng tài xỉu. Mỗi đêm D bắt đầu giúp L từ khoảng 21 giờ đến khi sòng tài xỉu nghỉ chơi. Ngày nào L làm cái thắng thì mới cho tiền D, số tiền L cho D từ khoảng 70.000 đồng đến 250.000 đồng. Tính đến ngày sòng bạc bị bắt thì D giúp sức cho L đánh bạc được 10 ngày, thu lợi được số tiền 1.200.000 đồng (Bút lục 194, 195).

Từ đầu tháng 10/2017, **Võ Thị Th** gắn bóng đèn trước nhà ở số 381/15 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh để giữ vật liệu xây dựng cho người cháu. Sau đó, L đến thuê địa điểm này đánh bạc, Th đồng ý và còn tổ chức bán nước uống cho những người đánh bạc. Hàng đêm, L trả cho Th 50.000 đồng tiền thuê địa điểm và điện thấp sáng, đến khi bị bắt Th thu lợi được số tiền là 500.000 đồng (Bút lục 204, 206).

Từ đầu tháng 10/2017, **Trần Thị Bé H** tham gia đánh bạc tại số 381/15 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, được khoảng 07 lần. Ngày 26/10/2017, Bé H đem theo 15.000.000 đồng, nhưng chỉ lấy ra 3.500.000 đồng để đánh bạc. Mỗi ván, Bé H đặt từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Bàn cuối, Bé H đặt số tiền 1.000.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, Hai quảng bỏ số tiền 3.500.000 đồng đang cầm trong tay và bỏ chạy (Bút lục 186, 187, 188).

Từ đầu tháng 10/2017, **Mai Thanh H** tham gia đánh bạc tại số 381/15 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, được khoảng 05 lần. Ngày 26/10/2016, H đem theo 300.000 đồng để đặt tài xỉu, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Bàn cuối, H đặt 50.000 đồng thì bị Công an đến bắt quả tang, nhưng đã chạy thoát, H thua bạc chỉ còn 135.000 đồng (Bút lục 220, 221).

Từ đầu tháng 10/2017, **Lê Thị V** tham gia đánh bạc tại số 381/15 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, được khoảng 10 lần. Ngày 26/10/2016, Viện tham gia đặt 03 ván, mỗi ván 20.000 đồng nhưng thua nên nghỉ đặt, và đứng xem đến khi sòng bạc bị bắt quả tang (Bút lục 224, 225).

Từ đầu tháng 10/2017, **Châu Văn Đ** tham gia đánh bạc tại số 381/15 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, được khoảng 04 lần. Ngày 26/10/2017, Đòi đặt tiền được 05 đến 06 ván, thua hết 100.000 đồng nên nghỉ chơi (Bút lục 226, 227).

Đến 21 giờ 40 phút, ngày 26/10/2017, L đang làm cái cho Bé H, H và khoảng 07 người khác đặt tiền, với tổng số tiền trong ván đặt khoảng 5.000.000 đồng thì bị Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng PC45) bắt quả tang gồm: Bùi Văn L, Tống Minh Li, Trần Thị Bé H, Lê Thị Viện. Đối với Huỳnh Bá D, Nguyễn Thị Út V, Võ Thị Th, Mai Thanh H, Châu Văn Đ và nhiều người (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) chạy thoát. Thu giữ trên chiếu bạc được số tiền **21.588.000 đồng** cùng một số vật chứng khác (Bút lục 54, 55).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

Thu giữ khi bắt quả tang:

- Tiền Việt Nam 21.588.000 đồng (thu trên chiếc bạc);
- 06 (sáu) hột xí ngầu dùng để lắc tài xỉu;
- 01 (một) mảnh nhựa màu trắng có kích thước 0,7 x 01m có in các chữ Tài, Xỉu và nhiều chữ, số, hình các mặt hột tài, xỉu màu xanh và đỏ;

Thu trên người của Trần Thị Bé H:

- Tiền Việt Nam: 11.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 68X1-137.16; 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe, biển số 68X1-137.16 và 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân đều mang tên Quách Văn H; 01 (một) chìa khóa xe mang nhãn hiệu Honda;

Thu trên người Bùi Văn L:

- Tiền Việt Nam: 720.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn L.

Thu trên người của Lê Thị V:

- Tiền Việt Nam: 517.000 đồng .

Thu trên người Tống Minh Li:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ đã qua sử dụng;
01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng đã qua sử dụng.

Thu của Mai Thanh H:

- Tiền Việt Nam: 135.000 đồng.

Thu của Võ Thị Th:

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng.

*** Quá trình điều tra, đã xử lý những vật chứng thu được như sau:**

- Tiền Việt Nam 22.223.000 đồng, theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 22/12/2017 (trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 21.588.000 đồng, của Mai Thanh H tự nguyện giao nộp 135.000 đồng, Võ Thị Th tự nguyện giao nộp 500.000 đồng); 02 (hai) bộ hột tài xỉu gồm tổng cộng 06 (sáu) hột tài xỉu; 01 (một) mảnh nhựa màu trắng có kích thước 0,7 x 01m có in các chữ Tài, Xỉu và nhiều chữ, số, hình các mặt hột tài, xỉu màu xanh và đỏ, tất cả là tiền và dụng cụ dùng để đánh bạc đã được nhập kho vật chứng (*Bút lục: 67, 68. 70*).

- Vật chứng không liên quan đến việc đánh bạc đã trao trả cho chủ sở hữu, gồm:

+ Tiền Việt Nam: 11.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng, đã trao trả cho Trần Thị Bé H (*Bút lục: 72, 73*).

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số 68X1-137.16; 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe, biển số 68X1-137.16; 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân, tất cả đều mang tên Quách Văn H; 01 (một) chìa khóa xe mang nhãn hiệu Honda, đã trao trả cho Quách Văn H (*Bút lục: 75*).

+ Tiền Việt Nam 720.000 đồng; 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng, đã trao trả cho Bùi Văn L (*Bút lục: 73A*).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng đã qua sử dụng, đã trao trả cho Tống Minh Li (*Bút lục: 72*).

+ Tiền Việt Nam 517.000 đồng, đã trao trả cho Lê Thị Viện.

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, biển số 68S1-250.86, đã qua sử dụng, đã trao trả cho Mai Thanh H (*Bút lục: 74*).

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc thu giữ và xử lý các vật chứng nêu trên trong vụ án.

Bản cáo trạng số 54/CT ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố các bị cáo: **Bùi Văn L**, **Tổng Minh Li**, **Trần Thị Bé Hai**, **Huỳnh Bá D**, **Nguyễn Thị Út V**, **Võ Thị Th** và **Mai Thanh H** về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn L** – từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Tổng Minh Li** và **Huỳnh Bá D** – 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo .

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Út V** và **Võ Thị Th** – 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Bé H** – từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Mai Thanh H** – 06 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bộ hồ tài xỉu gồm tổng cộng 06 (sáu) hồ tài xỉu; 01 (một) mảnh nhựa màu trắng có kích thước 0,7 x 01m có in các chữ Tài, Xỉu và nhiều chữ, số, hình các mặt hồ tài, xỉu màu xanh và đỏ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 22.223.000 đồng (trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 21.588.000 đồng, của Mai Thanh H tự nguyện giao nộp 135.000 đồng, Võ Thị Th tự nguyện giao nộp 500.000 đồng).

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 29/QĐ-VKSNDTPRG ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, các bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Từ đầu tháng 10/2017, Bùi Văn L, Trần Thị Bé Hai, Mai Thanh H và nhiều người khác (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức là “tài xỉu” tại địa điểm ở trước nhà số 381/15 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá. Trong đó vai trò của L là làm cái đánh bạc trực tiếp với các con bạc khác; còn Tống Minh Li và Nguyễn Thị Út V được Bùi Văn L thuê canh đường cho L đánh bạc, mỗi đêm L trả tiền công cho Li và V từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng; Huỳnh Bá D làm vĩ giúp L gom và chung tiền khi ăn thua, cũng như giám sát sòng tài xỉu, nếu thắng L cho D từ khoảng 70.000 đồng đến 250.000 đồng; Võ Thị Th gắn bóng đèn điện thấp sáng và tổ chức bán nước uống cho những người đánh bạc, hàng đêm L trả cho Th 50.000 đồng tiền điện.

Hàng ngày, có khoảng 07 đến 10 người tham gia đánh bạc, mỗi ván bạc đặt thấp nhất là 4.000.000 đồng, cao nhất là 5.000.000 đồng. Số tiền dùng vào việc đánh bạc mỗi ngày thấp nhất là 5.000.000 đồng, cao nhất là 10.000.000 đồng. Trong thời gian đánh bạc, Bùi Văn L, Trần Thị Bé H và Mai Thanh H bị thua, Li thu lợi được 3.600.000 đồng, V thu lợi được 2.500.000 đồng (đã giao nộp xong), D thu lợi được 1.200.000 đồng, Th thu lợi được 500.000 đồng (đã giao nộp xong).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài và thu lợi bất chính nhanh chóng mà các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của các bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Hành vi đánh bạc của các bị cáo cũng là một trong các nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và các tội phạm khác, để lại hậu quả xấu cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo L là người chủ mưu, cầm đầu, bị cáo là người làm cái và chuẩn bị các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc đánh bạc, và để việc đánh bạc không bị phát hiện, bị cáo có sự chuẩn bị chu đáo bằng việc thuê Li và V canh đường, thuê D giúp sức khi đánh bạc, tìm địa điểm đánh bạc và thuê kéo bóng đèn điện thấp sáng phục vụ cho việc đánh bạc, nên hình phạt của bị cáo L phải cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Li, V, D và Th không tham gia đánh bạc, nhưng giúp sức cho L và có thu lợi; bị cáo Bé H và H là những người tham gia đánh bạc, số tiền đặt không lớn nhưng tham gia nhiều ngày. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo, để răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại trật tự kỷ cương phép nước.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa 07 bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho 07 bị cáo khi lượng hình.

Các bị cáo L, Li, D, V, Th đã tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó mà chưa bị phát hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho 05 bị cáo.

Bị cáo Trần Thị Bé H, Mai Thanh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho 02 bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Út V, Võ Thị Th, Mai Thanh H đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho 03 bị cáo khi lượng hình.

Các bị cáo Tống Minh Li, Huỳnh Bá D, Nguyễn Thị Út V, Võ Thị Th, Mai Thanh H đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đồng thời có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và đủ điều kiện được hưởng án cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xét thấy không cần thiết cách ly 05 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để 05 bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, tạo điều kiện cho 05 bị cáo sửa đổi thành những công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có điều kiện chăm lo cho gia đình.

Bị cáo Bùi Văn L đã có 01 tiền án về hành vi “Đánh bạc”, ngày 02/5/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù, chấp hành án xong vào ngày 26/01/2013 và đã được xóa án tích. Bị cáo Trần Thị Bé H vào ngày 10/3/2016 bị Tòa nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử về tội “Đánh bạc”, nhưng do sự thay đổi quy định của pháp luật, nên bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, như vậy 02 bị cáo đều là người có nhân thân không tốt, đồng thời về mặt nhận thức, 02 bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân và phục thiện, mà lại còn tiếp tục trượt dài vào con đường phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật ở các bị cáo, nên 02 bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 và không đủ điều kiện để được hưởng án cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Văn L, Tống Minh Li, Nguyễn Thị Út V, Huỳnh Bá D và Võ Thị Th phạm tội nhiều lần, do vậy Hội đồng xét xử

áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 làm tình tiết tăng nặng cho 05 bị cáo.

Bị cáo Trần Thị Bé H và Mai Thanh H không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, xét thấy 07 bị cáo đều là những người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với 07 bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 02 (hai) bộ hột tài xỉu gồm tổng cộng 06 (sáu) hột tài xỉu; 01 (một) mảnh nhựa màu trắng có kích thước 0,7 x 01m có in các chữ Tài, Xiu và nhiều chữ, số, hình các mặt hột tài, xỉu màu xanh và đỏ, là những phương tiện dùng vào việc phạm tội, căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 22.223.000 đồng (trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 21.588.000 đồng, của Mai Thanh H tự nguyện giao nộp 135.000 đồng, Võ Thị Th tự nguyện giao nộp 500.000 đồng). Đồng thời, ngày 20/4/2018 bị cáo Nguyễn Thị Út V giao nộp số tiền 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, đây là những khoản tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Những vật chứng khác thu được trong vụ án không liên quan đến việc đánh bạc, quá trình điều tra đã trả lại cho những chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Văn L, Tống Minh Li, Huỳnh Bá D, Nguyễn Thị Út V, Võ Thị Th, Trần Thị Bé H và Mai Thanh H** phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị

cáo **Bùi Văn L – 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 27/10/2017 đến ngày 07/12/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Bé H – 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 27/10/2017 đến ngày 30/10/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Tổng Minh Li – 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ**. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân của bị cáo. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 27/10/2017 - 30/10/2017 là 03 ngày = tương ứng với 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng 21 ngày.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Bá D – 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ**. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân của bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Út V – 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ**. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân của bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Võ Thị Th – 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ**. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân của bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm **i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36** của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo **Mai Thanh H – 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân của bị cáo.

Thời điểm các bị cáo Tổng Minh Li, Nguyễn Thị Út V, Huỳnh Bá D, Võ Thị Th và Mai Thanh H chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày chính quyền

địa phương nhận được hồ sơ thi hành án (bản án và quyết định thi hành án) của các bị cáo.

Giao bị cáo Tống Minh Li cho UBND phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Út V, Huỳnh Bá D, Võ Thị Th cho UBND phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo.

Giao bị cáo Mai Thanh H cho UBND phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bộ hồ tài xỉu gồm tổng cộng 06 (sáu) hồ tài xỉu; 01 (một) mảnh nhựa màu trắng có kích thước 0,7 x 01m có in các chữ Tài, Xỉu và nhiều chữ, số, hình các mặt hồ tài, xỉu màu xanh và đỏ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 22.223.000 đồng (trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 21.588.000 đồng, của Mai Thanh H tự nguyện giao nộp 135.000 đồng, Võ Thị Th tự nguyện giao nộp 500.000 đồng).

(Tất cả theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 29/QĐ-VKSNDTPRG ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Thị Út V giao nộp. (Theo biên lai thu tiền số 07959 ngày 20/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá).

- Buộc bị cáo Tống Minh Li giao nộp 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và buộc bị cáo Huỳnh Bá D giao nộp 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/4/2018).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công an thành Phố Rạch Giá
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang
- Bị cáo
- Lưu .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Phương Thanh